KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	11,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	0%	0%

DT thuần — *2024*: **15.0** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 5.60 ▼ 27.1%

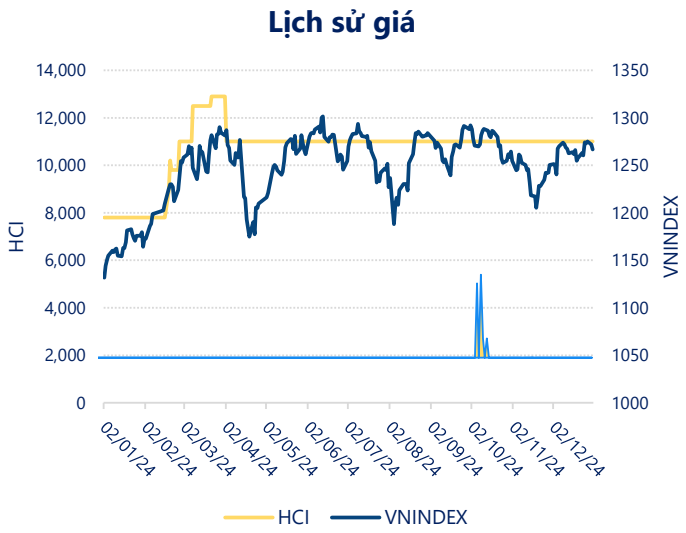
LN gộp — *2024*: **7.52** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 0.69 ▼ 8.3%

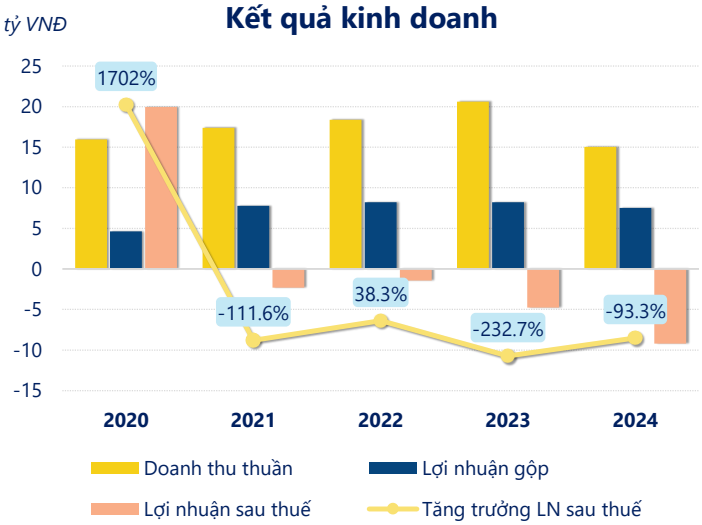
LN thuần — *2024*: **-9.14** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 4.39 ▼ 92.3%

LN sau thuế — *2024*: **-9.19** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 4.44 ▼ 93.3%

ROE — 2024: **-13.0%** — +/- YoY ▼ 7.0%

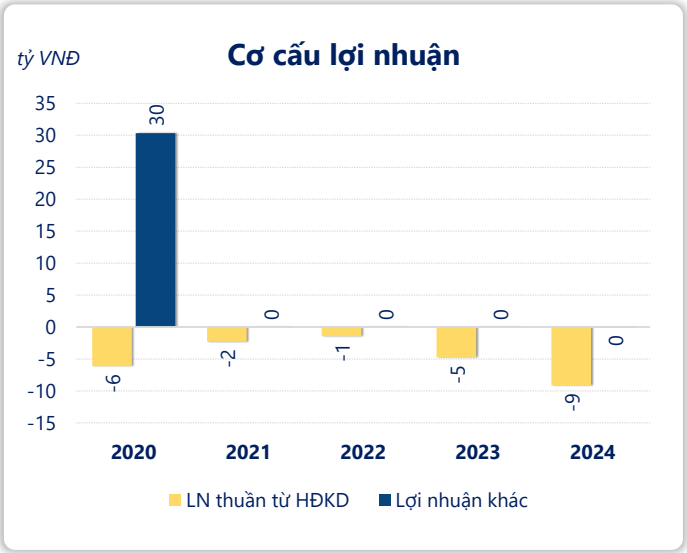
ROA — 2024: **-5.3%** — +/- YoY ▼ 2.8%

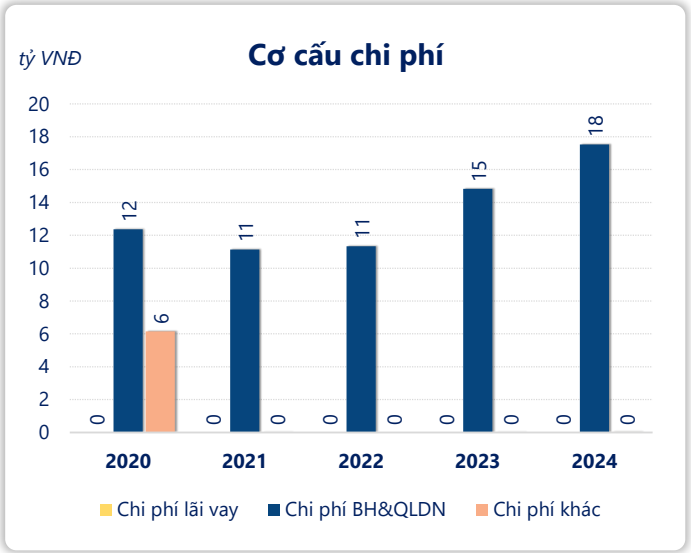




Năm **2024**, **HCI** ghi nhận doanh thu thuần **15.03** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **-9.19** tỷ đồng, lần lượt **giảm 27.1%** và **giảm 93.3%** so với năm trước.

Sự sụt giảm về doanh thu cùng với lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng -13.0% là dấu hiệu cảnh báo của tình hình kinh doanh đang xấu đi.

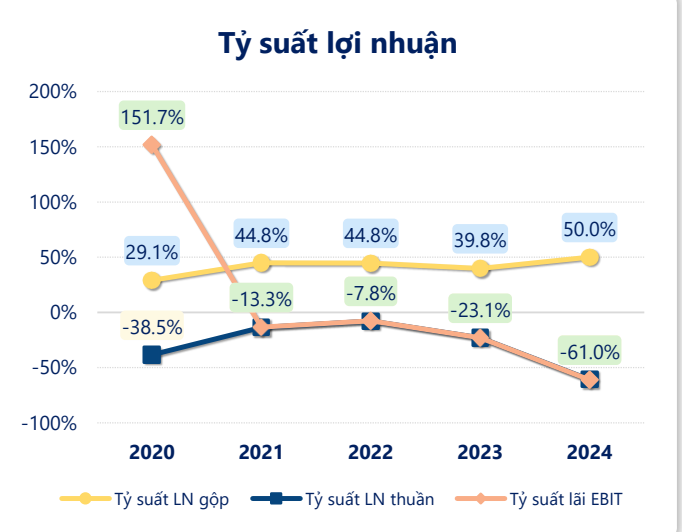


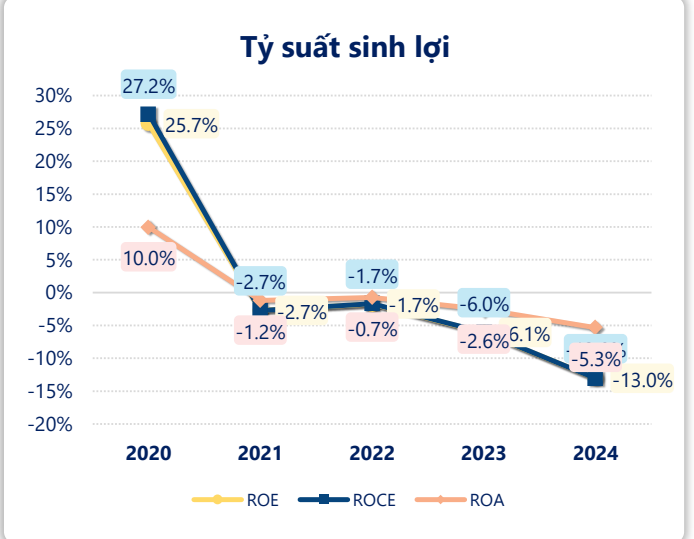


Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **HCI** năm **2024 giảm đi 4.39** tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 9.14 tỷ đồng. Đây là khoản **lỗ từ hoạt động kinh doanh lớn nhất 5 năm qua**. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

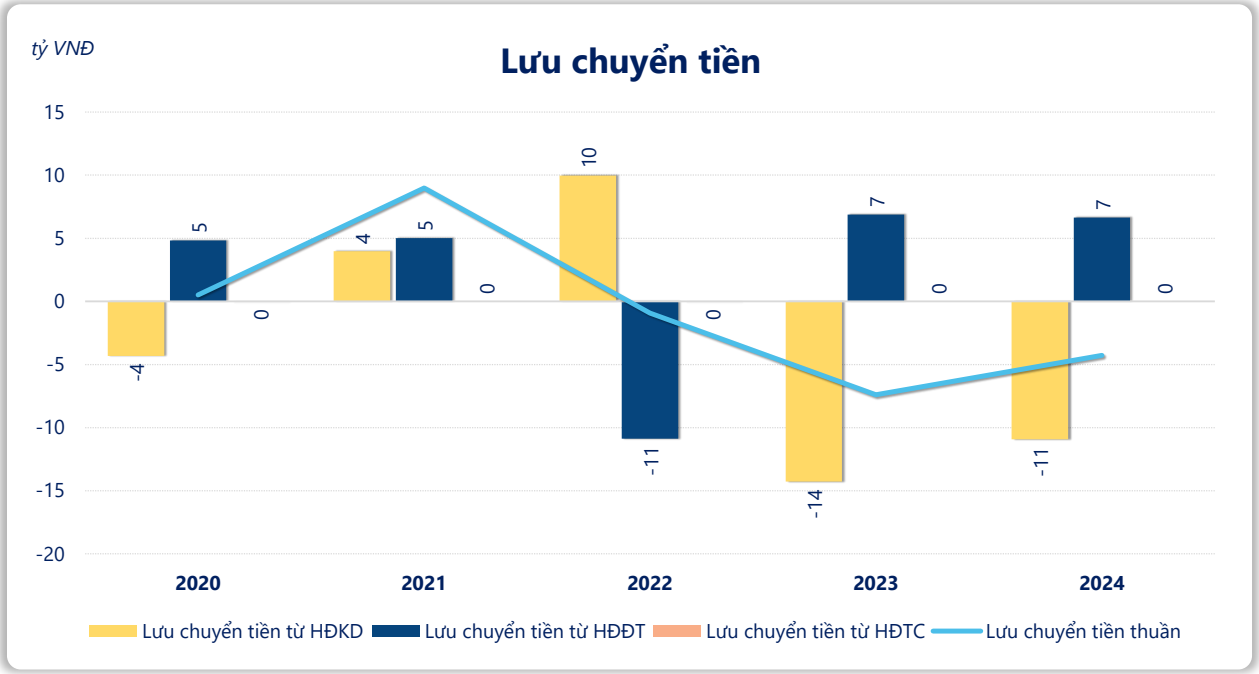
Chi phí lãi vay không đổi so với năm trước bằng **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên** ở mức **17.53** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.04** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của HCI năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **-13.0%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**16.0**	**17.4**	**18.4**	**20.6**	**15.0**
Giá vốn hàng bán	11.3	9.58	10.2	12.4	7.51
Lợi nhuận gộp	**4.64**	**7.79**	**8.22**	**8.21**	**7.52**
Doanh thu HĐTC	1.59	1.00	1.69	1.86	0.87
Chi phí TC	0	0	0	0	0
Chi phí lãi vay	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	12.4	11.1	11.3	14.8	17.5
LN thuần từ HĐKD	**-6.14**	**-2.34**	**-1.43**	**-4.75**	**-9.14**
Lợi nhuận khác	30.3	0.03	0.00	0.00	-0.03
LN trước thuế	**24.2**	**-2.31**	**-1.43**	**-4.75**	**-9.17**
Lợi nhuận sau thuế	**20.0**	**-2.32**	**-1.43**	**-4.75**	**-9.19**
LNST của CĐ cty mẹ	**20.0**	**-2.31**	**-1.43**	**-4.75**	**-9.19**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của HCI bằng **-4.28** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-7.40 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-10.93** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **6.65** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **0.00** tỷ đồng.